**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 6. NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẦU**

**(VĂN BẢN NGHỊ LUẬN)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.

- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng hoặc sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội.

- Lựa chọn được câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép.

- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động; sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra

**2. Phẩm chất**: Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Học liệu:** Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình dạy học**

**PHẦN TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học

**b. Nội dung**: GV cho HS chia sẻ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi “Tôi là ai?”** – học sinh đóng vai các khái niệm thuộc thể loại nghị luận xã hội. Mỗi học sinh sẽ đọc một bài vè giới thiệu về khái niệm mình đại diện. Học sinh nào đoán nhanh và chính xác nhất tên của khái niệm sẽ giành chiến thắng.

|  |  |
| --- | --- |
| Vấn đề thảo luận,  Rõ ràng là đây.  Trong văn nghị luận,  Tôi dẫn đường ngay!  🡺 Tôi là ai? | **Luận đề** |
| Ý kiến, quan điểm,  Về luận đề đây.  Làm sáng tỏ thêm,  Cùng bạn tranh bày.  🡺 Tôi là ai? | **Luận điểm** |
| Là cơ sở rõ,  Cho ý thêm sâu.  Quan điểm cần có,  Lập luận bền lâu.  🡺 Tôi là ai? | **Lí lẽ** |
| Nhân vật, sự kiện,  Số liệu thực tiễn.  Tôi chứng minh thêm,  Cho lý thêm liền.  🡺 Tôi là ai? | **Bằng chứng** |

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng là những từ khóa mà chúng ta hay gặp khi phân tích kiểu văn bản nghị luận đúng không nào? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay với chủ điểm “Những vấn đề toàn cầu” thuộc kiểu văn bản nghị luận các em nhé!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** nắm được nội dung, đặc điểm

- Ý tưởng, thông điệp của văn bản

- Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản

**b. Nội dung**: GV cho HS làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm:** phần trình bày của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổc chức hoạt động Think – Pair – Share**    **GV lấy ví dụ về ý tưởng và thông điệp trong văn bản “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” và phân tích cho HS**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS hoàn thành PHT, trả lời câu hỏi  - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá | **I. Ý tưởng, thông điệp của văn bản**  **\* Quá trình phát triển từ ý tưởng thành thông điệp**  **- TÁC GIẢ**: Hình thành ý tưởng (suy nghĩ, dự định, mục tiêu)  **- VĂN BẢN**: Ý tưởng phát triển thành thông điệp (bài học, tư tưởng,…) trong văn bản  **- NGƯỜI ĐỌC**: Tiếp nhận, hiểu thông điệp, nâng cao nhận thức và cách ứng xử.  **\* Ví dụ về ý tưởng và thông điệp trong văn bản “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ”**  **- Ý TƯỞNG CỦA TÁC GIẢ:** Mối quan hệ giữa người da đỏ với thiên nhiên.  **- THÔNG ĐIỆP TRONG VĂN BẢN:** Bài học về thái độ sống tôn trọng và hài hòa với tự nhiên  **- TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI ĐỌC:** Nâng cao nhận thức và có hành xử phù hợp với tự nhiên. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổc chức hoạt động CẶP ĐÔI CHIA SẺ**    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS hoàn thành PHT  - HS suy nghĩ, lắng nghe và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá | **II. Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội trong việc đọc hiểu văn bản**  **- Bối cảnh, lịch sử, văn hoá, xã hội là:**  Hoàn cảnh, điều kiện lịch sử, văn hoá, xã hội liên quan đến VB  **+ Loại 1:** Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội tại thời điểm VB ra đời  **+ Loại 2:** Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội tại thời điểm đọc VB  **🡪 Tác dụng với việc đọc hiểu VB:** Hiểu thêm về mục đích viết và nội dung của VB, tác động đến cách hiểu, cách suy nghĩ, cảm xúc của người đọc |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết.....: Văn bản 1**

**Đấu tranh cho một thế giới hòa bình**

*G.G Mác-két*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.

- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng hoặc sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**2. Về phẩm chất:**

Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Phiếu học tập, trò chơi

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi dẫn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1: GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Những hình ảnh sau gợi cho em suy nghĩ gì?

A large explosion with clouds

Description automatically generated**A large mushroom cloud explosion

Description automatically generated **

**Cách 2: Gv cho HS nghe bài hát Trái đất này là của chúng mình và đặt câu hỏi:** Theo em, bài hát này muốn truyền tải thông điệp gì?

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Loài người luôn kêu gọi hòa bình và nỗ lực đấu tranh để có được hòa bình. Tuy nhiên cho đến nay ở đâu đó trên hành tinh này đã thực sự không còn tiếng súng và tiếng bom? Điều đó chưa thực sự diễn ra. Vậy chúng ta cần có thái độ như thế nào để bảo vệ hòa bình các em sẽ tìm hiểu bài học: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình..*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và hướng dẫn HS giải thích một số từ ngữ khó**  - GV yêu cầu HS trình bày ngắn gọn một số thông tin giới thiệu tác giả và văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS báo cáo sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc, chú thích**  a. Đọc  - Đọc nối tiếp  - Đọc to, rõ ràng  - Chú ý chiến lược đọc Theo dõi, suy luận  b. Chú thích  **- Dịch hạch**: bệnh dịch nguy hiểm do một loại vi khuẩn từ bọ chét trên chuột mắc bệnh truyền sang người, gây sốt, nổi hạch hoặc viêm phổi, *“dịch hạch” hạt nhân* ý nói cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân lan truyền giống như bệnh dịch hạch.  **- Ca-lo**: đơn vị dùng để tính năng lượng nạp vào cơ thể từ thực phẩm và tiêu hao trong quá trình hoạt động của con người.  **- Ngoại vi**: vùng xa trung tâm  **- Kỉ địa chất**: đơn vị thời gian địa chất, bậc dưới của đại, dài từ hàng triệu đến chục triệu năm.  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  **G. Mác-két (1927 – 2014)**  - Nhà văn nổi tiếng người Colombia  - Tác giả của nhiều tiểu thuyết và tập truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo.  - Được nhận giải thưởng No-ben văn học 1982  **b. Tác phẩm**  **- Xuất xứ:** in trong Ngữ văn 9, tập 1, Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên), NXB Giáo dục, 2009.  **- Thể loại:** nghị luận (nghị luận xã hội)  **- PTBĐ chính:** nghị luận |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Luận đề, luận điểm trong văn bản

- Lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản

- Mục đích, ý nghĩa của văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức hoạt động GIẢI MÃ VẤN ĐỀ (thảo luận nhóm bàn)**    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, chia nhóm và hoàn thành PHT  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Luận đề, luận điểm trong văn bản**  **Luận đề:** vấn đề chạy đua vũ khí hạt nhân trên toàn cầu   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục** | **Luận điểm** | | **Phần 1** (từ đầu đến vận mệnh thế giới) | Thực trạng và các nguy cơ của việc chạy đua vũ trang trong bối cảnh thế giới hiện đại | | **Phần 2** (Niềm an ủi … xoá nạn mù chữ cho toàn thế giới) | Việc chạy đua vũ trang làm cho nhân loại mất đi khả năng sống tốt đẹp hơn | | **Phần 3** (Một nhà tiểu thuyết lớn … xuất phát của nó) | Việc chạy đua vũ trang là đi ngược lại lí trí con người và lí trí tự nhiên | | **Phần 4** (phần còn lại) | Lời kêu gọi chấm dứt việc chạy đua vũ trang | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Em hãy tìm những lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng trong luận điểm 2  **GV tổ chức hoạt động NHÀ LÍ LUẬN**: Em có nhận xét gì về cách tác giả triển khai bằng chứng trong phần (2) của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản**  **\* Luận điểm 2**: Việc chạy đua vũ trang làm cho nhân loại mất đi khả năng sống tốt đẹp hơn  **\* Lí lẽ:** số tiền chi cho chạy đua vũ trang đã cướp đi cơ hội phát triển, xây dựng cuộc sống ấm no cho nhân loại.  **\* Bằng chứng:**  - Số tiền bỏ ra cho 100 máy ném bom chiến lược B.1B của Mỹ và cho dưới 7 000 tên lửa vượt đại châu (khoảng 100 tỉ đô la) là số tiền cần để UNICEF thực hiện chương trình giải quyết vấn đề cấp bách cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ nhất trên thế giới.  - Giá của 10 chiếc tàu sân bay mang vũ khí hạt nhân kiểu tàu Ni-mít đủ để thực hiện một chương trình phòng bệnh trong 14 năm, bảo vệ cho hơn 1 tỉ người khỏi bệnh sốt rét và cứu hơn 14 triệu trẻ em, riêng cho châu Phi mà thôi.  - Chỉ cần 27 tên lửa MX là đủ trả tiền nông cụ cần thiết cho các nước nghèo để họ có được thực phẩm trong bốn năm tới.  - Chỉ hai chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân là đủ tiền xoá nạn mù chữ cho toàn thế giới.  🡪 Các bằng chứng được trình bày dưới dạng so sánh  🡪 Các bằng chứng đa dạng, thể hiện trên nhiều lĩnh vực: cứu trợ trẻ em, y tế, tiếp tế thực phẩm, giáo dục.  🡪 Tác giả đã nhìn nhận, xem xét vấn đề một cách toàn diện.  **🡺 Bằng chứng được triển khai hiệu quả, hợp lí, thuyết phục; góp phần làm sáng tỏ luận điểm và luận đề của VB.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** Tác giả đề xuất giải pháp ở đoạn cuối của văn bản nhằm mục đích gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **3. Mục đích, ý nghĩa của văn bản**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đối tượng  hướng đến** | **Mục đích đối với từng đối tượng** | **Ý nghĩa** | | Nguyên thủ sáu nước tham gia cuộc họp | Khẳng định thiện chí kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ khí hạt nhân để đảm bảo an ninh và hoà bình cho thế giới | Thuyết phục từ bỏ cuộc chạy đua vũ trang để đảm bảo một cuộc sống hoà bình, công bằng | | Nhân dân thế giới | Nâng cao nhận thức về hiểm hoạ hạt nhân để từ đó khích lệ, kêu gọi tiếng nói đấu tranh chống chạy đua vũ trang, đòi hỏi cuộc sống hoà bình, công bằng | | Các nước đang tham gia chạy đua vũ trang trên thế giới | Cảnh báo các nguy cơ về hiểm hoạ hạt nhân và kêu gọi chấm dứt chạy đua vũ trang | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm yếu tố nghệ thuật và nội dung của văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Lập luận chặt chẽ  - Hệ thống lập luận, dẫn chứng cụ thể, xác thực  - Giọng tranh luận, đối thoại ngầm.  **2. Nội dung**  Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa loài người và sự sống trên trái đất . Mọi người cần phải đấu tranh, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân cho một thế giới hòa bình. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi XÂY DỰNG NÔNG TRẠI**

**1. Chi tiết nào không đúng khi nói về chiến tranh hạt nhân phi lí và tốn kém**

A. Dẫn ví dụ về giáo dục

B. Dẫn ví dụ về y tế

C. Dẫn ví dụ về tiếp tế thực phẩm

**D. Dẫn ví dụ về văn hóa**

**2. Để chứng minh cho sự tốn kém vô lí của cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân, tác giả nêu số liệu so sánh "Giá của 10 chiếc tàu sân bay mang vũ khí hạt nhân kiểu tàu Ni-mít" tương đương với:**

🡪 Chi phí phòng bệnh sốt rét cho hơn 1 tỉ người và cứu hơn 14 triệu trẻ em châu Phi.

**3. Dựa vào đặc điểm nào để khẳng định văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình vào phương thức nghị luận?**

A. Vì văn bản sử dụng nhiều phương pháp thuyết minh kết hợp với tự sự.

B. Vì văn bản sử dụng nhiều từ ngữ và câu văn biểu cảm.

**C. Vì văn bản có luận điểm, luận cứ rõ ràng và sử dụng các phép lập luận.**

D. Vì văn bản kể lại diễn biến của một câu chuyện theo trình tự thời gian.

**4. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình là văn bản viết theo phương thức nào?**

🡪 Nghị luận

**5. Luận đề của văn bản trên là gì?**

🡪 Vấn đề chạy đua vũ khí hạt nhân trên toàn cầu

**6. Hình ảnh thanh gươm Đa-mô-clét trong văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, có ý nghĩa gì?**

🡪 Chỉ mối nguy cơ đe dọa trực tiếp, cực kì nguy hiểm.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

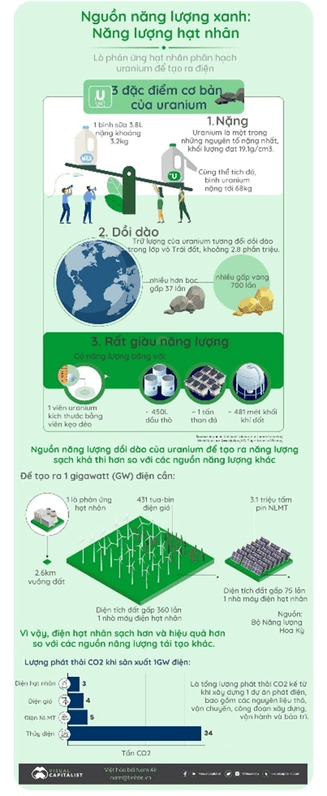
**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. GV nêu nhiệm vụ:** Năng lượng hạt nhân khi không dùng để sản xuất vũ khí hủy diệt có thể trở thành nguồn năng lượng có ích cho nhân loại. Tìm hiểu những lợi ích của năng lượng hạt nhân và thiết kế sản phẩm sáng tạo để giới thiệu thông tin này trên góc truyền thông của lớp.



**2. GV yêu cầu HS: Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản.**

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**